

BÁO CÁO

Về việc đánh giá triển khai thực hiện Định hướng phát triển thoát nước đô thị, khu công nghiệp và xây dựng Chương trình đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước và công trình xử lý nước thải các đô thị từ loại V trở lên

Thực hiện Công văn số 625/BXD-HTKT ngày 16/02/2024 của Bộ Xây dựng về việc đánh giá triển khai thực hiện Định hướng phát triển thoát nước đô thị, khu công nghiệp và xây dựng Chương trình đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước và công trình xử lý nước thải các đô thị từ loại V trở lên và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 907/UBND-KTN ngày 23/02/2024, Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp báo cáo như sau:

I. Về định hướng thoát nước

1. Tổng hợp về thực trạng quản lý và phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn (mạng lưới thoát nước mưa, thu gom nước thải, nhà máy xử lý nước thải, quy hoạch thoát nước, dự án...)

1.1 Về quản lý, khai thác hệ thống thoát nước trên địa bàn

- Về quản lý cơ sở dữ liệu thoát nước và xử lý nước thải: Hiện nay, chưa có cơ sở dữ liệu thoát nước và xử lý nước thải chung trên toàn tỉnh, mỗi huyện thực hiện công tác quản lý theo hồ sơ hoàn công.

- Về quy định quản lý hoạt động thoát nước tại địa phương: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND, số 19/2016/QĐ-UBND về Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về quy hoạch thoát nước (chuyên ngành) và quy hoạch thoát nước trong quy hoạch chung: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt Quy hoạch cốt nền và hệ thống thoát nước mưa cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại 981/QĐ-UBND ngày 21/11/2018. Đồng thời, trong tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt đều có quy hoạch thoát nước (nước mưa riêng, nước thải riêng).

1.2. Về thực trạng mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải

- Hệ thống thoát nước mưa: Tổng chiều dài đường ống khoảng 248km, trong đó: Hệ thống thoát nước riêng dài 6km, hệ thống thoát nước chung dài 242km.

- Xử lý nước thải: Tổng công suất thiết kế của các nhà máy xử lý nước thải 19.300 m³/ngđ (trong đó: công suất xử lý nước thải khu công nghiệp 17.500 m³/ngđ, xử lý nước thải đô thị 1.800 m³/ngđ). Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thu gom nước thải đối với các nhà máy đã đầu tư xây dựng 100%; Tỷ lệ nước thải tại khu công nghiệp được xử lý 100%, Tỷ lệ nước thải xử lý tại đô thị được xử lý 0%; Tổng chiều dài mạng lưới thu gom khoảng 22km (trong đó: Tổng chiều dài mạng lưới thu gom tại khu công nghiệp 16km, Tổng chiều dài mạng lưới thu gom

tại đô thị 6km).

2. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 (*mục tiêu, các giải pháp, cơ chế chính sách, kế hoạch đầu tư phát triển, quản lý vận hành hệ thống thoát nước, tiêu chuẩn, quy chuẩn...*); những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

2.1. Các định hướng phát triển thoát nước theo lộ trình

a) Định hướng đến năm 2025

- Khắc phục về cơ bản tình trạng ngập úng trong mùa mưa đối với khu vực nội thành thành phố Quảng Ngãi và khu vực trung tâm của các đô thị loại V; mở rộng phạm vi giải quyết cho khu vực ngoại thành và các khu dân cư tập trung ngoài trung tâm đô thị.

- 85% diện tích nội thành thành phố Quảng Ngãi và 60% diện tích khu vực trung tâm của các đô thị loại V được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khoảng 60% diện tích khu vực nội thành thành phố Quảng Ngãi; Mở rộng việc xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5-7 đô thị loại V.

- 100% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp làng nghề có hệ thống thoát nước thải riêng và xử lý đạt chuẩn.

- 80% các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn.

b) Tầm nhìn đến 2050:

- Các đô thị từ loại IV trở lên: được đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa cho toàn đô thị, hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khu vực nội thị.

- Các đô thị loại V còn lại: được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh cho khu vực trung tâm, 70% đô thị được đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- 100% các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải (phù hợp với từng giai đoạn phát triển của khu, cụm công nghiệp).

- 100% các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

2.2. Về triển khai thực hiện điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước:

Hiện nay, các địa phương trình địa bàn tỉnh đang tổ chức rà soát, điều chỉnh tại các Quy hoạch Xây dựng cho phù hợp thực tế.

2.3. Khó khăn, vướng mắc

- Hiện nay, các đô thị Quảng Ngãi chưa đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn nên chưa triển khai thực hiện quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các Thông tư có liên quan.

- Tại điểm 2.8.1 QCVN 01:2021/BXD quy định về “Quy hoạch cao độ nền phải được thiết kế với chu kỳ lặp lại mực nước ngập tính toán được xác định theo loại đô thị và phân khu chức năng đô thị theo Bảng 2.13”. Tuy nhiên, thực tế đối với các đô thị sau khi mở rộng phân loại đô thị cao độ nền được thiết kế với chu kỳ lặp lại mực nước ngập tính toán được xác định theo loại đô thị mới được phân loại nên cao độ nền được quy hoạch cao hơn cao độ nền được quy hoạch trước đó làm ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước các khu vực hiện hữu, gây ra ngập úng đô thị và việc đấu nối về hạ tầng kỹ thuật giữa khu hiện hữu với khu mới hết sức khó khăn. Đặc biệt với tình hình hiện nay việc ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với khu vực đô thị ngày càng gia tăng, việc quy hoạch cao độ nền đô thị cần định hướng theo hướng lâu dài, bền vững, phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Việc lựa chọn Công nghệ xử lý nước thải rất khó khăn, chưa có cơ quan ban hành hoặc hướng dẫn lựa chọn công nghệ xử lý.

- Các hệ thống thoát nước mưa, thu gom nước thải được đầu tư đã lâu. Tuy hàng năm vẫn thực hiện sửa chữa, duy tu bảo dưỡng nhưng do kinh phí có hạn nên đã xuống cấp, hư hỏng.

- Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, các khu dân cư phải được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tuy nhiên, các khu dân cư chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt, đã được xử lý qua bể tự hoại. Do đó, hệ thống xử lý nước thải tập trung không phát huy hiệu quả, đồng thời còn phải tổ chức bộ máy vận hành gây lãng phí nguồn vốn đầu tư.

- Các khu dân cư sau khi đầu tư hoàn thành thì được bàn giao cho chính quyền địa phương. Tuy nhiên, địa phương không có bộ máy và kinh phí vận hành hệ thống cấp thoát nước. Do đó, dẫn đến nhanh chóng xuống cấp, hư hỏng.

- Việc phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh tại các đô thị trong thời gian chưa theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; việc theo dõi, quản lý, xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động đấu nối thoát nước và xử lý nước thải còn khó khăn; tình trạng ngập úng và ô nhiễm nước thải gây ra vẫn là bài toán khó giải quyết, đặc biệt là đối với thành phố Quảng Ngãi hiện nay.

2.4. Đề xuất, kiến nghị

- Tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP quy định thời hạn hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước ngắn nhất là 05 năm và dài nhất là 10 năm chưa linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương, đề nghị xem xét giao cho các địa phương quyết định thời hạn hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước để phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Bố trí kinh phí để thực hiện hoạt động điều tra cơ bản về thoát nước và xử lý nước thải để thu thập thông tin, xây dựng dữ liệu phục vụ xây dựng định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp, thoát nước hoặc yêu cầu thông tin, số liệu thoát nước, xử lý nước thải phục vụ công tác quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải.

- Để nâng cao chất lượng, thu thập cơ sở dữ liệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật

rất mong Bộ Xây dựng sớm ban hành hướng dẫn cách thức tổ chức triển khai thực hiện để số hóa dữ liệu hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật, để phục vụ công tác quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật ngày càng tốt hơn và dữ liệu được đồng bộ thống nhất chung với cơ sở dữ liệu hạ tầng của cả nước.

3. Rà soát, tổng hợp và cung cấp số liệu cơ bản về tình hình thực hiện Định hướng thoát nước (*có đề cương báo cáo của các đô thị kèm theo*).

II. Chương trình đầu tư

1. Tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Xác định nhu cầu đầu tư dự án thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị từ loại V trở lên: bao gồm việc lựa chọn các dự án cấp thiết, cần được đầu tư ưu tiên nhằm giải quyết các vấn đề chống ngập úng đô thị, ô nhiễm môi trường liên quan đến nước thải chưa được thu gom, xử lý.

- Tổng hợp các dự án, hạng mục công trình thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải dự kiến đầu tư xây dựng trong giai đoạn đến năm 2025, giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn đến năm 2050 chưa được bố trí vốn khoảng 3.660 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ kèm theo*).

2. Đề xuất về cơ chế tài chính, chính sách phù hợp cho từng dự án cụ thể nhằm tạo điều kiện để dự án được triển khai và có tính khả thi.

- Người xả nước thải phải chi trả chi phí thu gom, xử lý nước thải. Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phải bảo đảm đủ chi phí quản lý, vận hành; có lộ trình thu hồi chi phí đầu tư trang thiết bị và một phần đầu tư công trình. Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải công nghiệp bảo đảm thu hồi toàn bộ chi phí đầu tư, vận hành công trình.

- Nhà nước hỗ trợ đầu tư công trình thoát nước và xử lý nước thải theo tỷ lệ nhất định: Chính phủ, chính quyền địa phương và các nguồn lực khác. Nguồn lực Nhà nước (%GDP) hỗ trợ đầu tư trong giai đoạn 20-30 năm (theo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới).

3. Rà soát, tổng hợp danh mục các dự án đầu tư và dự kiến nguồn vốn đầu tư cho từng dự án (*có đề cương báo cáo của các đô thị kèm theo*).

Trên đây là Báo cáo đánh giá triển khai thực hiện Định hướng phát triển thoát nước đô thị, khu công nghiệp và xây dựng Chương trình đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước và công trình xử lý nước thải các đô thị từ loại V trở lên thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Sở Xây dựng kính báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Công TTTP Sở;
- Lưu: VT, VP Sở_{DanhNT}.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức On

